

Bản án số: 04/2026/HSST

Ngày: 22/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Hải, ông Nguyễn Hữu Sinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Đàm Trung Kiên, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quách Văn H**, sinh ngày 01/01/1968 (Tên gọi khác: không).

Nơi ĐKKHKT, nơi ở: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn N (đã chết) và con bà: Bùi Thị H; Vợ: Đinh Hà G; con: có 02 con.

Căn cước công dân số: 017068002544, cấp ngày 10/5/2021.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ : Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 21/10/2025

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Giang S**, sinh ngày 07/11/1976 (Tên gọi khác: không).

Nơi ĐKKHKT, nơi ở: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con.

Căn cước công dân số: 017076010365, cấp ngày 28/6/2021.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ : Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 21/10/2025

Tạm giam: không

Là Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra, Đảng ủy xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 26/10/1985 (Tên gọi khác: không).

Nơi ĐKHKTT, nơi ở: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và con bà: Quách Thị N; Vợ: Nguyễn Thị P; con: có 02 con.

Căn cước công dân số: 017085011888, cấp ngày 13/6/2022.

Nhân thân:

- Năm 2021, Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội: Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ : Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 21/10/2025

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đinh Mạnh T**, sinh ngày 02/11/1988 (Tên gọi khác: không).

Nơi ĐKHKTT, nơi ở: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị U; Vợ: Nguyễn Thị T; con: có 03 con.

Căn cước công dân số: 017088010193, cấp ngày 10/5/2021.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ : Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 21/10/2025

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Tr**, sinh ngày 26/6/1981 (Tên gọi khác: không).

Nơi ĐKHKTT: khu 4, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi công tác: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã A, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Hồng V; con: có 02 con.

Căn cước công dân số: 017081000302, cấp ngày 12/03/2021.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ : Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 21/10/2025

Tạm giam: không

Là Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 07-QĐ/UBKTĐU ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra, Đảng uỷ xã A, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- bà Đinh Hà G, sinh năm 1971. (có mặt)

Trú tại: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ

* *Người làm chứng:*

- ông Phạm Xuân T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

* *Người chứng kiến*

- anh Đinh Mạnh L, sinh năm 1984. (vắng mặt)

- bà Hoàng Thị P, sinh năm 1969. (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/10/2025, tại phòng khách của nhà Quách Văn H, sinh năm 1968, Trú tại : thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an xã Lạc Thủy phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Quách Văn H (chủ nhà), sinh năm : 1968, Nguyễn Văn H; sinh năm: 1985; Nguyễn Giang S, sinh năm: 1976; Đinh Mạnh T; sinh năm: 1988 cùng trú tại: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Sỹ T, sinh năm: 1981, trú tại: Khu 4, xã L, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây ăn tiền, thu giữ số tiền là: 6.640.000đ (*Sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*); cùng toàn bộ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định diễn biến hành vi đánh bạc như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/10/2025 Quách Văn H nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên đã đi ra cầu thang nhà mình, lấy một bộ bài tú lơ khơ cũ , đem đến chỗ chiếc thảm màu đỏ của gia đình H sử dụng trải để ngồi ăn cơm trước đó tại gian phòng khách, mục đích để đánh bạc. Lúc này khi thấy H cầm bộ bài bỏ xuống thảm, S ngồi xuống thảm cầm lấy bộ bài rồi trực tiếp lọc bỏ ra các quân bài “10; J; Q; K” từ bộ bài 52 quân chỉ giữ lại các quân từ “A,1,2,3,4,5,6,7,8,9” (36 quân bài). H, Tr đồng ý rồi tất cả cùng ngồi xuống thảm để tham gia đánh bạc. Lúc này, T ngồi uống nước bên cạnh để xem, sau khoảng 05 đến 10 phút thì T cũng vào đánh bạc cùng các đối tượng khác.

Các đối tượng H, S, H, Tr, Tuân ngồi theo vòng tròn trên chiếc thảm ở gian phòng khách nhà Hùng để đánh bạc. Tất cả thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền mặt, sau đó chọn ra một người gọi là người cầm “Chương”, sẽ là người tráo bài và chia bài cho người chơi, những người còn lại sẽ là một cửa để đặt tiền, mỗi lần đặt cửa thấp nhất là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và tối đa tùy từng ván thống nhất với “Chương”. Mỗi người chơi sẽ được chia 03(ba) quân bài để tính điểm nếu tổng điểm lớn hơn 10 điểm thì sẽ tính hàng đơn vị (20 điểm sẽ tính là 10 điểm), người thắng là người có điểm bài cao hơn “Chương” và được “Chương” trả thưởng bằng số tiền đặt cược. So sánh chất: trường hợp bằng điểm nhau thì so sánh chất “rô, cơ, tép, bích”. So sánh giá trị: Trường hợp có cùng điểm số, có chất cao giống nhau thì so sánh giá trị của lá bài lớn nhất trong bộ bài theo thứ tự “A,9,8,7,6,5,4,3,2”. “Cướp chương” nếu trong ván bài người chơi có người được 10 điểm và thắng bài của “Chương” thì sẽ được làm “Chương” ở ván tiếp theo.

Quá trình đánh bạc Quách Văn H khai nhận đã sử dụng số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền H lao động mà có và sử dụng vào việc

đánh bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang do lo sợ nên đã bỏ hết tiền đánh bạc ra thăm không nhớ thắng thua bao nhiêu, ngoài ra trong quá trình chơi, H cho Tr vay số tiền: 1.000.000 (một triệu đồng), số tiền này H lấy từ tiền đánh bạc của mình cho vay, không tính lãi, không cầm ký tài sản.

Nguyễn Giang S mang theo số tiền 1.740.000 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền S khai nhận do lao động mà có. Khi ngồi đánh bạc, S lấy từ số tiền dùng để đánh bạc của mình cho Tr vay 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, (không tính lãi, không cầm ký tài sản) khi bị phát hiện bắt quả tang do lo sợ nên đã bỏ hết tiền đánh bạc ra thăm không nhớ thắng thua bao nhiêu. Ngoài ra trong quá trình đánh bạc S đã cất giấu trên người 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) là tiền đã sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn H đã sử dụng 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), là tiền H khai nhận do lao động mà có và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang do lo sợ nên đã bỏ hết tiền đánh bạc ra thăm không nhớ thắng thua bao nhiêu.

Nguyễn Sỹ Tr không mang theo tiền nên khi ngồi đánh bạc đã vay của S số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), vay H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), số tiền trên cả S và H đều không tính lãi, khi bị phát hiện bắt quả tang Tr thua hết tiền.

Đinh Mạnh T đã sử dụng số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), là tiền T khai nhận do lao động mà có và sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang do lo sợ nên đã bỏ hết tiền đánh bạc ra thăm không nhớ thắng thua bao nhiêu, ngoài ra trong quá trình đánh bạc T thắng nên đã cất giấu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trên người, nếu thua sẽ lấy ra để đánh bạc tiếp.

Quá trình đánh bạc các đối tượng không cầm ký, chuyển khoản, không có ai canh gác, cảnh giới, thu phế liên quan đến việc đánh bạc, không còn ai khác tham gia đánh bạc mà chưa bị phát hiện.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 6.640.000 đồng;
- Một bộ bài tây 36 quân bài từ A đến 9;
- Một bộ bài tây gồm 16 quân bài: 10; J; Q; K;
- Một thảm màu đỏ, kích thước 2,4 m x 02 m.

Bị cáo Nguyễn Sỹ Tr tự nguyện nộp số tiền 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng là số tiền đã sử dụng để đánh bạc để nộp ngân sách nhà nước.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-KV17 ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 17- Phú Thọ đã truy tố bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T, Nguyễn Sỹ Tr về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Quách Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Đinh Hà G đề nghị tịch thu, tiêu huỷ thảm màu đỏ kích thước 2,4m x 02m mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T và Nguyễn Sỹ Tr phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Quách Văn H, Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt Đinh Mạnh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt Nguyễn Giang S, Nguyễn Sỹ Tr từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Giang S, Nguyễn Sỹ Tr đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đề nghị:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

- Một bộ bài tây 36 quân bài từ A đến 9;
- Một bộ bài tây gồm 16 quân bài: 10; J; Q, K;
- Một thảm màu đỏ, kích thước 2,4 m x 02 m.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 6.640.000 đồng

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Sỹ Trung tự nguyện nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo: Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Sỹ Tr và Đinh Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện VKSND và không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều có ý kiến đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, điều tra viên; VKSND khu vực 17-Phú Thọ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 12/01/2025 tại nhà Quách Văn H, địa chỉ: thôn M, xã L, tỉnh Phú Thọ; các đối tượng gồm: Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T, Nguyễn Sỹ Tr thực hiện hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền, với hình thức: đánh ba cây. Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền mà từng bị cáo mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc và thu tại chiều bạc là: 6.640.000 (sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Nguyễn Sỹ Tr mượn của bị cáo Nguyễn Giang S, Quách Văn H số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng (trong số tiền mà các bị cáo Sơn, Hùng đánh bạc), như vậy, tổng số tiền mà tất cả các bị cáo dùng để luân chuyển đánh trong chiều bạc là 8.440.000 đồng (tám triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T, Nguyễn Sỹ Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 12/CT-VKS-KV17 ngày 19/12/2025 của VKSND khu vực 17-Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Quách Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, địa điểm để thực hiện hành vi đánh bạc, sử dụng số tiền đánh bạc là: 2.200.000 đồng.

Các bị cáo còn lại đồng phạm với vai trò thực hành, sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc như sau: Nguyễn Giang Sơn: 1.740.000 đồng; Nguyễn Văn Hà: 1.800.000 đồng; Nguyễn Sỹ Trung: 1.800.000 đồng; Đinh Mạnh Tuấn: 900.000 đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn H đã bị kết án, tính đến ngày phạm tội đã được xoá án tích; các bị cáo còn lại trong vụ án có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Giang S có bố đẻ được tặng bằng khen, mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo trong quá trình công tác từ năm 2013 đến năm 2024 được tặng thưởng nhiều giấy khen; bị cáo Nguyễn Sỹ Trung có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Kỷ niệm chương, mẹ đẻ được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bị cáo Nguyễn Văn H có ông nội được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Quách Văn H đã nhập ngũ tham gia bảo vệ biên giới phía bắc. Vì vậy, bị cáo H, S, Tr, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt

Trong lần phạm tội này, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn nên xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội. Xét vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn H có nơi cư trú rõ ràng áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo; bị cáo Đinh Mạnh T áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Giang S, Nguyễn Sỹ Tr áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của đại diện VKSND là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đề nghị của đại diện VKSND là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với bà Đinh Hà G, vợ của bị cáo Quách Văn H, là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, bà G không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình nên không truy cứu trách nhiệm hình sự bà G là có căn cứ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T và Nguyễn Sỹ Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo: Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T và Nguyễn Sỹ Tr phạm tội: Đánh bạc.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS:

Xử phạt Quách Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS:

Xử phạt Đinh Mạnh T 7 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án, trừ đi thời hạn đã tạm giữ là: 9 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đinh Mạnh T trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Đinh Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lạc T để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Giang S: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Sỹ Tr: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một tấm đồ, kích thước 2,4m x 02 m đã qua sử dụng;

- Một bộ bài tây 36 (ba mươi sáu) quân từ A đến 9, trừ các quân “10, J, Q, K” được đựng trong phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký và dấu xác nhận của các thành phần tham gia, ký hiệu M1;

- Một bộ bài tây bên trong chứa 16 quân bài từ “10, J, Q, K” được đựng trong phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký và dấu xác nhận của các thành phần tham gia, ký hiệu M5.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 6.640.000 đồng (sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) đã được gửi vào tài khoản 3949.0.1054134.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo giấy chuyển tiền ngày 19/12/2025.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 đồng, đối trừ với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000248 ngày 22/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

(Hiện trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 17-Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bị cáo: Quách Văn H, Nguyễn Giang S, Nguyễn Văn H, Đinh Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Sỹ Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm được đối trừ vào Biên lai thu tiền số 0000248 ngày 22/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (bị cáo đã nộp đủ, không phải nộp thêm).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17-Phú Thọ
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã L;
- UBND xã A;
- Bị cáo; Người có QL.NVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hường

